TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HS-ST
Ngày 07/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Lê Khải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Frông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Frông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện F, tỉnh Đăk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với:

1. ***Bị cáo:*** **Vũ Văn K (**tên gọi khác: **Cu)**, sinh ngày 10/7/1998, tại tỉnh Đăk Nông; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã E, huyện F, tỉnh Đăk Nông; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Vũ Văn Q và con bà Vương Thị C; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2017 đến ngày 26/6/2017 được tại ngoại - Có mặt.

2. ***Người bị hại:*** Anh Bùi Minh T và chị Nghiêm Thị S; địa chỉ: thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Nam Định - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Vũ Văn Q và bà Vương Thị C; địa chỉ: thôn Đ, xã E, huyện F, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/05/2017, Vũ Văn K đến quán Internet của vợ chồng anh Bùi Minh T và chị Nghiêm Thị S tại Tổ A, Thị trấn G, huyện F, tỉnh Đăk Nông chơi Game. Sau đó chị S nhờ K trông quán hộ để chị S tắm cho hai con, K đồng ý. K ngồi nhe nhạc và trông quán được khoảng 10 phút thì có khách nghỉ nói K tính tiền nên K đi ra phía sau khu vực nhà tắm hỏi chị S đã tính tiền nước ngọt cho

khách chưa, được chị S cho biết chưa tính tiền nước ngọt nên K quay lại máy chủ tính tiền giờ và tiền nước ngọt cho khác. K tiếp tục ngồi nghe nhạc và trông quán giúp chị S, khoảng năm phút sau K đi từ phòng máy ra khu vực nhà tắm, thấy chị S vẫn đang tắm cho con K quay lên, thấy phòng ngủ không khóa, không có người bên trong nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K mở cửa đi vào phòng lục trong tủ quần áo tìm kiếm tài sản nhưng không thấy gì, K cúi nhìn dưới gầm giường thì phát hiện ở phía cuối gầm giường có một chiếc hộp *(loại hộp đựng điện thoại)*, K cầm chiếc hộp lên mở ra kiểm tra thì thấy trong hộp có nhiều tiền Việt Nam đồng với nhiều mệnh giá khác nhau, K lấy một xấp loại tiền mệnh giá 500.000 đồng bỏ váo túi quần, lúc này trong hộp rơi ra một số tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 10.000 đồng nên K lấy bỏ vào túy luôn rồi đậy nắp hộp bỏ lại chỗ cũ đi ra ngoài *(trong hộp vẫn còn tiền)*. K tiếp tục ngồi nghe nhạc và trông quán đến khi chị S tắm cho con xong đi lên thì K ra ngoài. K đến quán cà phê "A" gần Trung tâm văn hóa – thể thao huyện F uống nước, sau đó vào nhà vệ sinh của Trung tâm văn hóa – thể thao huyện lấy số tiền trộm cắp ra đếm đươc tổng cộng 13.100.000 đồng. K ngồi ở quán "A" đến khoảng 22 giờ thì quay lại quán Internet chị S chơi game đến sáng hôm sau. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/05/2017 K đi đến cửa hàng điện thoại T *(thị trấn Đ, huyện F),* dùng số tiền trộm cắp được mua một chiếc điện thoại Iphone 6S với giá 9.500.000 đồng rồi về nhà lấy chiếc điện thoại OPPO R831 của mẹ K đang dùng rồi quay lại cửa hàng điện thoại T để đổi lấy chiếc điện thoại mới nhãn hiệu OPPO Neo 7 giá 2.990.000 đồng, do chiếc điện thoại của mẹ K đổi được giá 500.000 đồng nên K dùng số tiền trộm cắp được bù thêm 2.490.000 đồng để lấy chiếc điện thoại mới OPPO Neo 7 mang về cho mẹ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày K nhờ anh Bùi Văn G chở đi thành phố B, tỉnh Đăk Lăk mua đồ, tại thành phố B, K mua một mũ lưỡi trai giá 860.000 đồng và một áo sơ mi giá 300.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày K đến cửa hàng điện thoại T bán lại chiếc điện thoại Iphone 6S K mua vào buổi sáng cùng ngày với giá 8.700.000 đồng, sau đó nhờ bạn là Nguyễn Đức H mua một chiếc điện thoại Iphone 6S với giá 6.750.000 đồng, H đồng ý và mua giúp K. Số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân hết. Tối ngày 05/05/2017 vợ chồng anh T và chị S phát hiện mất tiền nên đã trình báo cơ quan chức năng số tiền bị mất hơn 40 triệu đồng trong tổng số hơn 60 triệu đồng vợ chồng anh để trong hộp đựng điện thoại cất dưới gầm giường.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện F thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO Neo 7 màu đen đã qua sử dụng; 01 dây sạc pin điện thoại Iphone 6S màu trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, sọc đỏ; 01 áo sơ mi màu đen; 01 hộp điện thoại màu vàng đen; *(có đặc điểm kích thước như biên bản thu giữ)*; 01 hóa đơn thanh toán tiền mua điện thoại mang tên Vũ Văn K mua ngày 02/5/2017.

***Về trách nhiệm dân sự*:** Gia đình Vũ Văn K tự nguyện bồi thường số tiền 42.000.000 đồng và có đơn không yêu cầu trả lại số tiền chênh lệch so với số liền bị can lấy trộm, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 25/CTr-VKS ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện F đã truy tố bị cáo Vũ Văn K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 - Điều 138 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này chị Nguyễn Thị L có hành vi bán điện thoại cho bị cáo, anh Bùi Văn G chở bị cáo đi mua đồ, anh Nguyễn Đức H mua điện thoại hộ bị cáo. Tuy nhiên những người này không biết bị cáo Vũ Văn K có hành vi phạm tội nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn K khai nhận toàn bộ nội dung như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện F đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện F thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 – Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại OPPO Neo 7 màu đen, 01 dây sạc pin điện thoại, 01 mũ lưỡi trai, 01 áo sơ mi; tịch thu tiêu hủy 01 hộp điện thoại màu vàng đen; 01 hóa đơn thanh toán tiền mua điện thoại. *Về biện pháp tư pháp:* tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng do phạm tội mà có. *Về trách nhiệm dân sự:* người bị hại không yêu cầu nên không đề cập.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện F, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện F, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Khoảng 18 giờ ngày 01/05/2017, tại Tổ A, Thị trấn G, huyện F, tỉnh Đăk Nông, Vũ Văn K đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 13.100.000đ *(mười ba triệu một trăm ngàn đồng)* của vợ chồng anh Bùi Minh T và chị Nghiêm Thị S. Như vậy, hành vi của Vũ Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện F truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 - Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; đã cùng gia đình trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của người bị hại; người bị hại có yêu cầu đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm h, điểm p - khoản 1, khoản 2 - Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3.3. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Vũ Văn K và gia đình đã tự nguyện trả toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trái pháp luật cho người bị hại.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng:

Trả Vũ Văn K các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a – khoản 1 – Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Đối với số tiền 42.000.000 đồng ông Vũ Văn Q và bà Vương Thị C cùng bị cáo tự nguyện trả người bị hại, ông Q, bà C không yêu cầu người bị hại trả lại số tiền chênh lệch với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 – Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p – khoản 1, khoản 2 – Điều 46; khoản 1, khoản 2 – Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Đăk Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 – Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo và gia đình bị cáo đã trả người bị hại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt.

3. Về biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 - Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 - Điều 41 Bộ luật hình sự;

Trả Vũ Văn K: 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO Neo 7 màu đen đã qua sử dụng; 01 dây sạc pin điện thoại Iphone 6S màu trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, sọc đỏ; 01 áo sơ mi màu đen; 01 hộp điện thoại màu vàng đen; 01 hóa đơn thanh toán tiền mua điện thoại mang tên Vũ Văn K mua ngày 02/5/2017. *(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện F)*.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a – khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Vũ Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện F;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện F;
- Cơ quan THAHS-CA huyện F;
- Chi cục THADS huyện F;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Trọng Sơn

(đã ký và đóng dấu)